

Bản án số: 03/2019/HS-PT
Ngày: 21/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Lại Văn Phong.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2018/HS-PT ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Mạnh Q; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Mạnh Q**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị L; vợ Dư Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/5/2018 đến nay (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:*

+ Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 16/6/2001; người đại diện theo pháp luật bà Phan Thị Th, sinh năm 1981; trú tại: Thượng Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1973; bà Lê Thị L, sinh năm 1971; chị Dư Thị H, sinh năm 1995; đều trú tại: Thôn A, xã T, TP. P, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam (có mặt ông Hoàn, bà Lịch, chị Hoa; vắng mặt anh Tình).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Triệu V, sinh năm 2001 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Mạnh Q là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu sài, Q nhiều lần thực hiện hành vi cướp tài sản và cướp giật tài sản của những người đi đường, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20h ngày 27/4/2018, Q điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 90B1 - 541.17 đi trên đoạn đường giao nhau giữa đường Đinh Tiên Hoàng và đường Trần Thị Phúc ở thành phố P thì thấy Chị Nguyễn Thị Q điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 347.16 tay trái cầm điện thoại OPPO F3 Plus màu vàng đang nói chuyện, Q liền bám theo sau để tìm cơ hội chiếm đoạt, chị Q nghe điện thoại xong bỏ vào túi quần rồi đi về nhà, khi đi đến ngã ba đường thuộc Tổ dân phố B, phường T, quan sát thấy vắng người, Q điều khiển xe mô tô vọt lên bên trái, ép xe của chị Q vào lề đường, Q dùng tay phải rút một con dao dài khoảng 20cm giơ về phía chị Q nói “Đưa điện thoại đây”, thấy chị Q sợ không phản ứng gì, Q dùng tay trái lấy điện thoại từ túi quần sau của chị Q rồi quay xe bỏ đi thì chị Q túm tay vào đuôi xe máy của Q kéo lại và hô “Cướp” nhưng Q vẫn tăng ga bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Q mang đến cửa hàng điện thoại Ngọc Tình Mobile của Anh Nguyễn Văn T ở tổ 1, phường Minh Khai để phá khóa bảo mật rồi đem về nhà đưa cho chị Dư Thị H (vợ của Q) sử dụng. Con dao sử dụng để cướp điện thoại Q đánh rơi trên đường đi, không biết ở đâu.

Lần thứ hai: Khoảng 19h ngày 10/5/2018, Q điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 541.17 đi đến cổng chui qua đường cao tốc thuộc địa phận xã Thanh Hải, thành phố P thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thanh H điều khiển xe mô tô BKS 90H5 - 9900 đi phía trước một mình, Q bám theo chị H đèn gần ngã ba rẽ vào Thôn Đ, xã T thì điều khiển xe mô tô vọt lên bên trái, ép xe của chị H sang lề bên phải dừng lại, rồi Q rút con dao gọt hoa quả dài khoảng 17cm ra cầm trên tay nói “Có điện thoại và tiền thì đưa đây”. Lúc này, chị H đang đeo trên người một chiếc túi xách da màu xanh lá cây, bên trong túi có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6, 01 điện thoại Nokia 105, 01 ví da bên trong có 51.000đ và 01 thẻ ATM. Q dùng tay giằng lấy chiếc túi của chị H nhưng không được làm chị H ngã xuống đường. Q cầm dao giơ về phía chị H thì chị H dùng hai tay giữ tay cầm dao của Q và giằng co làm chị H bị thương ở hai bàn tay, Q dùng tay đánh vào mặt chị H rồi dùng dao cắt dây túi xách, lấy được túi xách lên xe bỏ đi. Q mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 đến cửa hàng điện thoại Ngọc Tình Mobile của Anh Nguyễn Văn T bán được 1.800.000đ và chi tiêu hết số tiền đó, chiếc điện thoại Nokia 105 Q giữ lại để sử dụng, còn túi xách cùng ví da, thẻ ATM Q ném xuống sông trên đường về nhà không nhớ đoạn nào.

Lần thứ ba: Khoảng 21h30 ngày 19/5/2018, Q điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 541.17 đi trên đường Lê Công Thanh, thành phố P phát hiện thấy chị Đỗ Thị Thu H đang điều khiển xe đạp điện chở chị Nguyễn Triệu V phía sau, tay trái của chị H cầm 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, Q liền bám theo phía sau chị H. Khi đến đoạn đường Trương Công Giai thuộc tổ dân phố

Bào Cừ, phường T, thành phố P, quan sát thấy vắng người, Q điều khiển xe máy vọt lên áp sát chị H từ phía bên trái, dùng tay phải giật mạnh lấy được điện thoại của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Q tháo chiếc ốp lưng điện thoại thấy bên trong có 1.700.000đ liền lấy tiền và mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Ngọc Tình Mobile bán được 500.000đ. Q gộp số tiền 1.700.000đ, tiền bán điện thoại 500.000đ và 300.000đ của Q được tổng 2.500.000đ mang về đưa cho chị Dư Thị H (vợ Q) sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu của Trần Mạnh Q: 01 xe mô tô Wave Alpha BKS 90B1 - 541.17; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 mũ bảo hiểm và 02 khẩu trang y tế.

- Thu giữ của Chị Nguyễn Thị Q 01 bộ hợp đồng cho vay trả góp; 01 quyền thông tin quan trọng của sản phẩm và thẻ bảo hành OPPO; 01 thẻ bảo hành điện thoại.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mạnh Q thu giữ trong phòng ngủ 01 ví giả da bên trong có Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Mạnh Q và số tiền 1.120.000đ; 02 điện thoại di động.

- Chị Dư Thị H (vợ Q) giao nộp số tiền 2.500.000đ và 01 điện thoại OPPO màu vàng.

- Ông Trần Văn H (bố đẻ Q) giao nộp 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1 - 541.17 mang tên Ông Trần Văn H.

Tại bản định giá tài sản số 37, 38 ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc, bộ nhớ trong 16Gb đã qua sử dụng giá còn 3.270.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus, màu vàng đã qua sử dụng giá còn 3.100.000đ”.

Tại bản định giá tài sản số 45 ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen trắng đã qua sử dụng giá 150.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu đen đã qua sử dụng giá 2.670.000đ; 01 chiếc túi xách màu xanh lá cây, không rõ nhãn hiệu và 01 chiếc ví nữ chất liệu da màu xanh dương, tất cả đã qua sử dụng Hội đồng không định giá”.

Quá trình điều tra, bị cáo Q còn khai nhận: Khoảng 20h một ngày cuối tháng 4 đầu tháng 5/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 541.17 đi từ đường Lê Hồng Phong, thành phố P sang QL1A thuộc tổ 1, phường Minh Khai, thành phố P thì nhìn thấy một phụ nữ điều khiển xe máy chở một bé gái khoảng 3 đến 4 tuổi đi từ phía sau vượt lên, bị cáo nhìn thấy ở túi quần bên trái của người phụ nữ có 01 điện thoại di động nhô ra một phần, bị cáo liền điều khiển xe máy vượt lên áp sát người phụ nữ dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy, đến khu vực Đèn thờ mười cô gái Lam Hạ thuộc phường Lam Hạ thì dừng xe lại kiểm tra, thấy đó là chiếc điện thoại Samsung

Galaxy J5 màu vàng, bị cáo tháo sim điện thoại vứt đi rồi mang đến cửa hàng điện thoại Ngọc Tình Mobile bán được 1.000.000đ và sử dụng tiêu sài hết.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra Q định xử lý vật chứng trả lại Chị Nguyễn Thị Q 01 điện thoại OPPO F3 Plus màu vàng; Chị Nguyễn Thị Thanh H 01 điện thoại Nokia 105 màu trắng; chị Đỗ Thị Hiền số tiền 1.700.000đ là những tài sản bị cáo chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích ở tay Chị Nguyễn Thị Thanh H, do thương tích không lớn, các vết thương đã lành nên chị H từ chối không yêu cầu giám định. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, tinh thần cho chị H, chị H và chị Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Q phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Mạnh Q 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018. Ngoài ra, án sơ thẩm còn Q định về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 12/11/2018 bị cáo Trần Mạnh Q kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Mạnh Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Mạnh Q kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải Q.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Mạnh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên

có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h ngày 27/4/2018, bị cáo Trần Mạnh Q điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 521.17 đi theo Chị Nguyễn Thị Q đang trên đường đi làm về, bị cáo ép chị Q vào lề đường dùng hung khí là dao nhọn đe dọa, khống chế lấy đi 01 điện thoại OPPO F3 Plus trị giá 3.100.000đ. Ngày 10/5/2018, vẫn với thủ trên, bị cáo ép Chị Nguyễn Thị Thanh H vào lề đường, sử dụng dao nhọn khống chế rồi chiếm đoạt của chị H 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Samsung Galaxy S6 trị giá 2.670.000đ, 01 điện thoại Nokia 105 trị giá 150.000đ và số tiền 51.000đ; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H là 2.871.000đ. Ngày 19/5/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô, trên đường đi thấy chị Đỗ Thị Hiền điều khiển xe đạp điện chở bạn phía sau, tay có cầm điện thoại; bị cáo đi theo áp sát, dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 3.270.000đ, bên trong ốp lưng điện thoại còn có số tiền 1.700.000đ, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H là 4.970.000đ. Với hành vi trên, bị cáo Trần Mạnh Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Mạnh Q cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trong khoảng thời gian ngắn đã nhiều lần sử dụng phương tiện (xe mô tô) là nguồn nguy hiểm cao độ và dùng dao nhọn uy hiếp tinh thần, thậm chí hành hung người bị hại nhằm mục đích cướp tài sản của người bị hại; hành vi đó không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã theo dõi cung đường đi từ trước làm cho họ không kịp đề phòng bảo vệ tài sản cũng như sức khỏe, tính mạng; bất ngờ áp sát để cướp giật, chiếm đoạt bằng được tài sản của nạn nhân. Các hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện đang có chiều hướng gia tăng. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản 02 lần, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét như “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và gia đình có người thân có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được tài liệu mới chứng minh. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải

chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các Q định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Mạnh Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (tội cướp tài sản); Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh Q 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Mạnh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các Q định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND TP. Phủ Lý;
- THADS TP. Phủ Lý;
- VKSND TP. Phủ Lý;
- Công an TP. Phủ Lý;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hùng Long